

Bản án số: 115/2022/HS-ST  
Ngày: 27-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Đàm Văn H, sinh năm 1996 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký thường trú: thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn T và bà Hoàng Thị N; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 15 tháng 7 năm 2022, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

**- Bị hại:** Anh Vũ Đức H, sinh năm 2002; nơi đăng ký thường trú: cụm B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: đường D, khu công nghiệp B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ A, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1993; nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đàm Văn H và anh Vũ Đức H là bạn ở chung phòng trọ số 01 dãy D, ô A cạnh đường D, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 11 giờ ngày 13 tháng 7 năm 2022, H thức dậy không thấy anh H ở phòng trọ chỉ thấy xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số: 93C1-254.96 của anh H đang dựng ở trong phòng. Lúc này, H nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên đi cầm cố lấy tiền tiêu xài và trả nợ. H đi lên gác, di chuyển đến chỗ nằm của anh H lục tìm lấy chìa khóa xe và số tiền 5.200.000 đồng trong ví của anh H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 93C1-254.96 đến cửa hàng của ông Lê Văn T, H hỏi mượn ông T số tiền 10.000.000 đồng. Do quen biết H nên ông T đồng ý và đưa 10.000.000 đồng cho H. H để lại xe mô tô biển số 93C1-254.96 và giấy tờ xe ở cửa hàng của ông T để làm tin rồi ra về. Ông T không biết xe mô tô biển số 93C1-254.96 do H phạm tội mà có. Tiền có được, H đã tiêu xài và trả nợ hết.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi anh H về phòng trọ phát hiện bị mất số tiền 5.200.000 đồng và không thấy xe mô tô biển số 93C1-254.96 nên gọi điện thoại hỏi H thì H thừa nhận lấy xe mô tô và tiền của anh H. Đến ngày 15 tháng 7 năm 2022, anh H không thấy H trả xe mô tô biển số 93C1-254.96 và số tiền 5.200.000 đồng nên anh H đến Công an thị trấn L trình báo.

Công an thị trấn L, tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 93C1-254.96, số máy KB11E1193763, số khung KK193604 và 01 hợp đồng mua bán xe máy số 003482 ngày 21 tháng 6 năm 2022.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 7 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Sonic, màu đỏ, trắng, số khung KK193604, số máy KB11E1193763, biển số 93C1-254.96, mua lại và sử dụng từ tháng 6 năm 2022, trị giá 28.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản.

Về xử lý vật chứng: xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 93C1-254.96 do chị Nguyễn Thị Thu T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 21 tháng 6 năm 2022, chị T bán lại xe mô tô trên cho anh Phạm Văn T nhưng chưa thực hiện thay đổi chủ sở hữu. Tháng 6 năm 2022, anh T bán lại xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 93C1-254.96 cho anh Vũ Đức H. Ngày 24 tháng 7 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, giao trả xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số:

93C1-254.96 và 01 Hợp đồng mua bán xe máy số 003482 ngày 21 tháng 6 năm 2022 cho anh Vũ Đức H.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Đàm Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản Cáo trạng số 96/CT-VKSBB ngày 31 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đàm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Văn H mức án tù 14 tháng đến 16 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo H trả cho anh Vũ Đức H số tiền 5.200.000 đồng, trả cho ông Lê Văn T số tiền 10.000.000 đồng.

Bị cáo Đàm Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Bị hại anh Vũ Đức H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 5.200.000 đồng và có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố ông T yêu cầu bị cáo H hoàn trả số tiền đã mượn là 10.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phạm Văn T vắng mặt.

Bị cáo Đàm Văn H nói lời sau cùng: trong thời gian bị tạm giam, lương tâm bị cáo rất ray rứt, bị cáo gửi lời xin lỗi đến anh H và ông T. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về với gia đình, báo hiếu cho cha mẹ, để bị cáo hòa nhập cộng đồng làm người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 11 giờ ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại phòng trọ số 01 dãy D, ô thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Đàm Văn H có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 93C1-254.96, đã qua sử dụng trị giá 28.000.000 đồng và số tiền 5.200.000 đồng của anh Vũ Đức H để cầm cố lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Tổng trị giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt của anh H là 33.200.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5.2] Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội, bị cáo không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của bị cáo là tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đàm Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa, **bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo**, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Xét, tình hình xâm phạm sở hữu ngày càng diễn biến phức tạp, hành vi trộm cắp tài sản liên tục xảy ra trên địa bàn huyện Bàu Bàng, hành vi ngày càng liều lĩnh, phức tạp. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Đàm Văn H trả cho anh Vũ Đức H số tiền 5.200.000 đồng, buộc bị cáo Đàm Văn H trả cho ông Lê Văn T số tiền

10.000.000 đồng theo quy định tại các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về án phí: bị cáo Đàm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đàm Văn H 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 7 năm 2022.

3. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Đàm Văn H trả cho anh Vũ Đức H số tiền 5.200.000 (năm triệu hai trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Đàm Văn H trả cho ông Lê Văn T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bị cáo Đàm Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 760.000 (bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ánh Tuyết**